TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: Số B, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Số D, tuyến dân sự ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn Tuấn A tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Văn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 04/12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006190 ngày 28/10/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- UBND xã H (xã H, huyện L), tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số 59 ngày 14/12/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kim Xuyến